



Năm 2024 là năm Công ty tiếp tục phải đương đầu với rất nhiều khó khăn do kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, lạm phát tăng cao, suy thoái kinh tế, giảm tiêu dùng, chiến tranh thương mại và đặc biệt là chiến tranh thế giới giữa Nga và Ukraina làm cho nguồn hàng kinh tế xuất khẩu thường xuyên bị cắt giảm, đơn hàng nhỏ lẻ, giá gia công sụt giảm, nguyên liệu tăng cao do sự cạnh tranh để đảm bảo việc làm giữa các Công ty cùng ngành nghề, một số khó khăn nội tại vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Song dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt của Tổng Giám đốc và Ban quản lý điều hành việc làm của người lao động vẫn được duy trì đều đặn, thu nhập tăng trưởng, đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra trong thực hiện sản xuất

kinh doanh năm 2024, đặc biệt đã sản xuất hàng A70, K24 đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng được khách hàng đánh giá cao.

Các chỉ tiêu đạt được như sau:

+ Tổng doanh thu: 1.304,38 tỷ đồng, đạt 140,3% kế hoạch năm (1.304,38 tỷ đồng/ 930 tỷ đồng), tăng 25,7% so cùng kỳ năm 2023;

+ Lợi nhuận trước thuế: 57,56 tỷ đồng, đạt 227,5% kế hoạch năm (57,56 tỷ đồng/25,3 tỷ đồng), tăng 113,6% so cùng kỳ năm 2023;

+ Nộp ngân sách: 62,81 tỷ đồng, đạt 156% so kế hoạch năm (62,81 tỷ đồng/40,2 tỷ đồng), tăng 32,9% so cùng kỳ năm 2023;

+ Thu nhập BQ người lao động: 11.873.924 đồng/người/tháng, đạt 116,6% so kế hoạch năm 2024 (11.873.924 đồng/10.187.000 đồng), tăng 16,1% so cùng kỳ năm 2023;

+ Chia cổ tức: Mức cổ tức kế hoạch là 6%, dự kiến chi trả là 10%.

- Về Cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Năm 2024 Công ty đã sáp nhập Xí nghiệp may 3 vào Xí nghiệp đo may Quân đội và chuyển phòng KHKD Xí nghiệp đo may Quân đội về Xí nghiệp Thương Mại dịch vụ cho phù hợp với tình hình thực tế; thực hiện các quy trình thoái vốn tại Công ty cổ phần 199; bổ sung ngành nghề kinh doanh khách sạn Miền Trung; thành lập Chi nhánh Miền Trung; tiếp nhận bàn giao và triển khai phương án vận hành Nhà khách phía Nam (Sea Soul Hotel); Xây dựng đề án tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn thành lập phòng nghiên cứu phát triển R&D, tổ chức tham gia các đợt tập huấn, chương trình đào tạo lãnh đạo chuyển đổi nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ lãnh đạo quản lý; Thực hiện rà soát, sửa đổi ban hành 15 quy chế của Công ty; Hoàn thiện hệ thống Điều lệ theo Luật doanh nghiệp hiện hành.

- Về tổ chức quản lý sản xuất: Công ty đang từng bước áp dụng chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp phần mềm Spro, quản lý sản xuất phần mềm Tre; duy trì quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, các tiêu chuẩn đánh giá nhà máy; Tổ chức đào tạo thợ cắt đo may cho nhiều đơn vị, tập huấn kỹ thuật cho lễ phục K24, trong năm đã nghiên cứu thiết kế, chế được nhiều sản phẩm mới, hợp quy, hợp chuẩn một số loại vải phục vụ quân đội. Công ty đã ứng dụng CNTT vào sản xuất theo phương pháp lọc, ghép số đo để triển khai cắt hàng đo may và nghiên cứu và sản xuất thành công vải sômi lễ phục K24 (vải BamBoo K24) đáp ứng tốt các nhu cầu của ngành quân nhu; đầu tư trang bị máy móc thiết bị chuyên dùng cho ngành may, đầu tư dây chuyền nhuộm liên tục tại X20 Nam Định; Cải tiến phương pháp, quy trình quản lý sản phẩm, bám sát nguồn hàng để đảm bảo tốt nguồn vốn cho sản xuất. Năm 2024 nguồn vốn lưu động của Công ty được đảm bảo một cách chủ động.

- Về giải quyết các khoản tồn đọng tài chính: Đã tiến hành thanh xử lý MMTB, vật tư, hàng hóa thay đổi cơ chế theo đúng quy định; Công ty đã thực hiện chấm dứt 4 hợp đồng cho thuê mặt bằng không hiệu quả, lựa chọn văn

phòng luật sư khởi kiện Công ty CP Đầu tư Cái Mép, trong năm không phát sinh công nợ khó đòi mới. Công ty đã có Nghị quyết về xử lý công nợ khó đòi 11,605 tỷ đồng sang theo dõi trong hệ thống quản trị doanh nghiệp và thuyết minh trên báo cáo tài chính 10 năm, đồng thời tiếp tục có các biện pháp thu hồi công nợ.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024.

Ban kiểm soát đã xem xét Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE), Ban kiểm soát thống nhất với số liệu của VAE, xác nhận Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 đã phù hợp với các chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Trên cơ sở đó Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 số liệu cụ thể như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2024 (DẠNG RÚT GỌN)

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	So sánh 31/12/2024 với 31/12/2023	
			Số tiền	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4= 2-3)	(5= 2/3)
I/TỔNG TÀI SẢN	689,07	589,76	99,31	116,8%
1/Tài sản ngắn hạn	498,60	380,90	117,70	130,9%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	231,09	55,57	175,52	415,9%
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	0,40	0,30	0,10	133,3%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	75,13	91,54	-16,41	82,1%
- Hàng tồn kho	178,24	219,54	-41,30	81,2%
- Tài sản ngắn hạn khác	13,74	13,95	-0,21	98,5%
2/Tài sản dài hạn	190,47	208,86	-18,39	91,2%
- Tài sản cố định	171,78	194,64	-22,86	88,3%
- Tài sản dở dang dài hạn	2,49	1,32	1,17	188,0%
- Đầu tư Tài chính dài hạn	3,61	3,35	0,26	107,9%
- Tài sản dài hạn khác.	12,59	9,55	3,04	131,9%
II/ TỔNG NGUỒN VỐN	689,07	589,76	99,31	116,8%
1/ Nợ phải trả	399,38	330,56	68,82	120,8%

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	So sánh 31/12/2024 với 31/12/2023	
			Số tiền	Tỷ lệ
- Nợ ngắn hạn	381,28	327,09	54,19	116,6%
- Nợ dài hạn	18,10	3,46	14,64	522,7%
2/ Vốn chủ sở hữu	289,69	259,21	30,49	111,8%
- Vốn góp của chủ sở hữu	172,50	172,50	0	100%
- Quỹ đầu tư phát triển	69,78	68,09	1,69	102,5%
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	47,42	18,62	28,80	254,7%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	So sánh TH 2024/2023	
			Số tiền	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4 = 2 - 3)	(5 = 2/3)
1. Doanh thu và thu nhập khác	1.304,38	1.037,94	266,44	125,7%
- Doanh thu thuần về BH và CCDV	1.301,77	1.034,39	267,37	125,8%
- Doanh thu hoạt động tài chính	2,32	3,26	-0,94	71,1%
- Thu nhập khác	0,30	0,28	0,01	104,6%
2. Lợi nhuận gộp về BH, CCDV	239,54	170,48	69,06	140,5%
3. Lợi nhuận trong công ty liên doanh, liên kết	0,62	0,50	0,12	124,1%
4. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	57,60	27,93	29,67	206,2%
5. Lợi nhuận khác	-0,04	-0,99	-0,95	4,4%
6. Lợi nhuận trước thuế	57,56	26,94	30,62	213,6%
7. Lợi nhuận sau thuế (LNST)	45,22	20,38	24,84	221,9%
8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.592	923	1.669	280,8%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2024

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1. Cơ cấu tài sản		

- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	72,4%	64,6%
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	27,6%	35,4%
1.1. Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,58 lần	0,56 lần
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0,42 lần	0,44 lần
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,38 lần	1,27 lần
2. Khả năng thanh toán		
- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời	1,31 lần	1,16 lần
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0,84 lần	0,49 lần
- Hệ số khả năng thanh toán bằng tiền	0,61 lần	0,17 lần
3. Chất lượng lợi nhuận	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
- Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	18,4%	16,5%
- Lợi nhuận kinh doanh/Doanh thu thuần	4,4%	2,7%
- Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	4,4%	2,6%
- Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	3,5%	2,0%
4. Hiệu suất đầu tư kinh doanh		
- Lợi nhuận ST/Tổng TSBQ (ROA)	7,1%	3,6%
- Lợi nhuận ST/Vốn CSHBQ (ROE)	16,5%	7,9%
- Lợi nhuận ST/Vốn Điều lệ	26,2%	11,8%

Đánh giá:

* Về số liệu tài sản, nguồn vốn và các chỉ số tài chính

- Tổng tài sản: Tại thời điểm 31/12/2024 so với thời điểm 31/12/2023 tăng 16,8% tương đương 99,3 tỷ đồng. Trong đó, Tài sản ngắn hạn tăng 30,9% tương đương 117, 7 tỷ đồng: Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 315,9% tương đương 175,5 tỷ đồng do quý 4 Công ty sản xuất sản lượng hàng QP K24 lớn, giao hàng đảm bảo tiến độ, chất lượng nên khách hàng thanh toán đúng hạn theo hợp đồng; Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 82,1% tương đương 16,4 tỷ đồng; Hàng tồn kho giảm 81,2% tương đương 41,3 tỷ đồng một số các thành phẩm hàng Quốc phòng, gia công xuất khẩu và hàng kinh tế nội địa đã chủ động xuất kho được nhiều hơn so với thời điểm cuối năm 2023.

- Tổng nguồn vốn: Tăng 16,8% tương đương 99,3 tỷ đồng, trong đó có dự phòng phải trả ngắn hạn là 53,6 tỷ đồng (trích dự phòng tiền lương 28,96 tỷ đồng, dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá là 24,6 tỷ đồng) và khoản vay dài hạn và ngắn hạn là 13,3 tỷ đồng để đầu tư dây chuyền nhuộm liên tục, hoàn tất tại Công ty TNHH MTV X20 Nam Định.

- Hệ số tự tài trợ: Tại thời điểm 31/12/2024 so với 31/12/2023 hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn và Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu đều tăng, điều này cho thấy khả năng tự chủ về vốn của Công ty giảm đi. Hệ số này vẫn đang ở mức thấp, cho thấy Công ty còn phải phụ thuộc vào nguồn lực bên ngoài, nội lực chưa mạnh. (Nguyên nhân là do sự gia tăng của một số chỉ tiêu chính như: người mua trả tiền trước (tăng 25,44 tỷ đồng); phải trả người lao động (tăng 6,43 tỷ đồng); phải trả khác và các khoản dự phòng (tăng 54,63 tỷ đồng), điều này cho thấy Công ty tận dụng tối đa nguồn lực từ các khoản vốn chiếm dụng bên ngoài, chưa đến hạn thanh toán). Công ty có nhiều giải pháp trong quản lý điều hành sản xuất, quản lý dòng tiền linh hoạt đáp ứng được đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và thanh toán các khoản nợ khi đến hạn.

- Hệ số các khả năng thanh toán: Năm 2024 công ty chú trọng đến việc quản trị dòng tiền để đảm bảo đủ nguồn vốn cho sản xuất; đồng thời thường xuyên theo dõi, đánh giá các yêu cầu về thanh khoản trong hiện tại và tương lai, nhằm đảm bảo đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Chỉ số thanh toán hiện thời của Công ty là 1,31 (>1 và tăng 0,15 lần so với năm 2023) ở mức đảm bảo tương đối tốt; Chỉ tiêu hệ số thanh toán nhanh: bị ảnh hưởng bởi hàng tồn kho, lý do chính: sản lượng hàng tồn kho của Công ty luôn ở mức cao so với các doanh nghiệp sản xuất khác. Tuy nhiên, chỉ tiêu hệ số thanh toán nhanh năm 2024 tăng 0,35 lần, do hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm giảm $\rightarrow$ tập trung chủ yếu ở thành phẩm hoàn thành đã được xuất kho $\rightarrow$ khẳng định công ty có năng lực sản xuất tốt, hàng hoá đạt chất lượng được xuất đều, hạn chế hàng chậm luân chuyển; Còn về chỉ tiêu khả năng thanh toán bằng tiền: ảnh hưởng chính bởi nợ phải thu của Khách hàng, năm 2024 chỉ tiêu này tăng 0,44 lần, chứng tỏ công tác thu hồi công nợ của Công ty được đơn độc nhanh chóng, hạn chế công nợ phải thu khó đòi $\rightarrow$ năng lực tài chính được cải thiện, tín hiệu tốt)

- Khả năng hoạt động:

+) Đánh giá về khả năng hoạt động trong việc sử dụng tài sản, có nghĩa là cứ 1 đồng tài sản đưa vào hoạt động thì thu được bao nhiêu đồng doanh thu thuần. Năm 2024 Công ty sử dụng tài sản tốt hơn năm 2023. (Năm 2023 bỏ ra 1 đồng tài sản hoạt động thu được 1,92 đồng doanh thu thuần, năm 2024 là 2,04 đồng).

+) Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tại 31/12/2024 giảm 82,1% so với 31/12/2023 tương đương 16,4 tỷ đồng. Trong đó, nợ phải thu quá hạn là 1,41 tỷ đồng (rơi vào nợ xấu không có khả năng thu hồi là 1,37 tỷ đồng, đã trích lập 97,4 % dự phòng phải thu khó đòi). Trong năm Công ty đã có Nghị quyết về xử lý công nợ khó đòi là 11,505 tỷ đồng (đã trích lập đủ 100 % dự phòng phải thu khó đòi) sang theo dõi trong hệ thống quản trị doanh nghiệp và thuyết minh trên báo cáo tài chính 10 năm, đồng thời tiếp tục có các biện pháp thu hồi công nợ, trong năm Công ty không có khoản phát sinh khoản công nợ khó đòi mới.

+)
+) Hàng Tồn kho: Tại thời điểm 31/12/2024, hàng tồn kho giảm 81,2% so với 31/12/2023 tương đương 41,3 tỷ đồng chủ yếu là của các đơn hàng chưa đến thời hạn xuất (126,9 tỷ đồng); đồng thời, tiếp tục rà soát đánh giá hàng tồn kho chậm luân chuyển từ những năm trước để lại để có phương án xử lý. (Trong Năm 2024 Công ty đã thanh xử lý được 6,645 tỷ đồng hàng tồn kho kém phẩm chất, chậm luân chuyển. Trong đó: thu hồi được từ khách hàng: 819 triệu đồng, sử dụng chi phí dự phòng bù đắp: 4.618 triệu đồng, tận dụng vào sản xuất: 1.209 triệu đồng. Cho thấy, Công ty nỗ lực trong việc giải quyết tồn đọng từ nhiều năm trước để lại.

* Về số liệu kết quả kinh doanh năm 2024.

- Năm 2024, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập người lao động đều tăng trưởng cao so kế hoạch năm đề ra. Với kết quả kinh doanh như đã nêu trên, năm 2024 Công ty cổ phần X20 đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê chuẩn.

- Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm tài chính 2023 theo tỷ lệ 6% (600đ/cổ phiếu) tính trên cổ phiếu cổ đông hiện đang lưu hành với số tiền 10,350 tỷ đồng và sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2023 để trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc, ban quản lý điều hành và cổ đông

- Giữa hai kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 – 2025, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban quản lý điều hành trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty, của cổ đông và theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Trưởng ban kiểm soát được mời dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc giao ban tháng và các cuộc họp khác của Công ty. Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban quản lý điều hành cung cấp đầy đủ tài liệu theo quy định.

- Đối với cổ đông: Giữa 2 kỳ Đại hội cổ đông thường niên 2024 – 2025, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông ngoài Công ty có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Kết quả giám sát Hội đồng quản trị.

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 phiên họp thường kỳ đúng theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty; xin ý kiến bằng văn bản 12 lượt; ban hành 61 Nghị quyết để quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, giải quyết

các vấn đề thực tiễn nhiệm vụ của Công với các chủ trương về kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và sắp xếp lại nhân sự, công tác cán bộ, giải quyết các tồn đọng của các năm trước như công nợ, chấm dứt các hợp đồng thuê đất và chủ trương khai thác nhà xưởng nhàn rỗi, đầu tư MMTB và sửa chữa....; định hướng và chỉ đạo sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị các thành viên Hội đồng quản trị đều tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã phát huy được kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo của từng thành viên. Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với thực tiễn, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị Công ty.

3. Kết quả giám sát Tổng giám đốc và Ban quản lý điều hành.

Trong năm 2024, dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban quản lý điều hành đã nỗ lực rất lớn trong việc lãnh đạo chỉ đạo thường xuyên, kịp thời để thực hiện các giải pháp trong sản xuất kinh doanh trên tinh thần chủ động, sáng tạo khắc phục những khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, song Tổng Giám đốc và Ban quản lý điều hành đã quyết liệt chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT đạt được kết quả tốt trên nhiều lĩnh vực, nhiều mặt công tác; đặc biệt là kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đều vượt, các nhiệm vụ trọng tâm; bảo đảm ổn định việc làm; giải quyết nhiều nội dung tồn đọng kéo dài v.v qua đó góp phần quan trọng trong việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu đã định, điều hành Công ty vượt qua khó khăn, giữ ổn định và phát triển. Trong quá trình điều hành Tổng giám đốc và Ban quản lý điều hành đã tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, quy chế phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban quản lý điều hành và các quy chế nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỚI HDDQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Trước tình hình hàng Quốc phòng đấu thầu như hiện nay và dự báo trong tương lai có nhiều hình thức đấu thầu mang tính rộng rãi hơn, sức cạnh tranh rất lớn, Công ty cần có nhiều giải pháp để tổ chức quản lý tốt về chi phí, chất lượng sản phẩm giúp giảm giá thành sản phẩm, tăng uy tín của Công ty, tăng sức cạnh tranh. Đặc biệt năm 2025 sẽ sắp xếp tinh giảm biên chế trong Quân đội và không còn sản xuất hàng mặt hàng A70, LP K24, nên sản lượng hàng Quốc phòng sẽ giảm. Cần tập trung xây dựng nhiều giải pháp cho hàng kinh tế nội địa, hàng kinh tế xuất khẩu (cần phải tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu

thông qua hình thức sản xuất FOB); cần phân tích, đánh giá hiệu quả của từng khách hàng để có phương án tốt nhất cho việc lựa chọn khách hàng tiềm năng; cần xây dựng kế hoạch kinh doanh dài hạn và trung hạn cùng với kế hoạch hoạt động đi kèm;

2. Tiếp tục chú trọng, bám sát thị trường và đối tác để kịp thời dự báo, xây dựng phương án phù hợp cho sản xuất, cung ứng đủ năng lực sản xuất. Tiếp tục duy trì khách hàng chủ lực, dòng hàng chuyên môn hóa, khai thác thêm thị trường mới, mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất gắn với hiệu quả kinh doanh;

3. Công ty cần quan tâm hơn nữa và có giải pháp trong việc đào tạo mới, đào tạo lại, đồng thời có các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực về kỹ thuật; đào tạo nhân lực để đáp ứng quản lý đơn hàng FOB, tiếp tục chăm lo tốt đời sống người lao động, xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp để ổn định lao động, đáp ứng đủ cho sản xuất, đảm bảo tiến trình phát triển bền vững của Công ty;

4. Tập trung cải tiến sản xuất để tăng năng suất, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, chuẩn hóa hệ thống sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng, chú trọng giữ vững chất lượng sản phẩm;

5. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số mô hình kinh doanh và quản trị Công ty, từng bước thực hiện chuyển đổi xanh;

6. Đối với nợ xấu đã được trích lập dự phòng đề nghị Công ty vẫn tiếp tục nghiên cứu, theo dõi sát sao để có biện pháp thu hồi nợ cho Công ty trong thời gian nhanh nhất;

7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị tài chính, xây dựng kế hoạch tài chính trung, dài hạn, đồng thời thực hiện tốt quản lý dòng tiền đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh xuyên suốt từ Công ty mẹ đến các công ty con và các Công ty MTV; Tăng cường công tác quản trị dòng tiền, hàng tồn kho, công nợ, chi phí; chú trọng công tác thực hành tiết kiệm từ khâu quản lý đến khâu sản xuất;

8. Cần phải triển khai nhanh các dự án đầu tư sửa chữa, các mặt bằng cho thuê để khai thác cho thuê tránh lãng phí, tổ chức triển khai thực hiện kinh doanh khai thác Nhà khách phía Nam có hiệu quả (Khách sạn Sea Soul);

9. Tiếp tục rà soát sửa đổi bổ sung các hệ thống quy chế của Công ty đảm bảo phù hợp với tính hình thực tế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự phát triển nhanh, ổn định của đơn vị, đồng thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cổ đông.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về Kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê chuẩn.

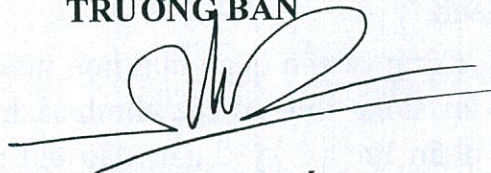
Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của ĐHĐCĐ, sự hợp tác của HĐQT, Tổng giám đốc, Ban quản lý điều hành, các phòng ban chức năng, các đơn vị trong Công ty đã tạo mọi điều kiện tốt nhất, phối hợp, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin kính chúc Quý vị đại biểu, quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.T03

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đức Tuấn